

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN SÓC SƠN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP HÀ NỘI

Sóc Sơn, ngày 22 tháng 11 năm 2024

Số: 57/2024/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 21/2021/NĐ – CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ về quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 162/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.

Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Hàn Ngọc V** – Chức vụ Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Hoàng Đình H** – Chức vụ: Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ Vùng VIB theo Giấy ủy quyền số 064585.24 ngày 03/4/2024 của Tổng giám đốc VIB.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà **Trần Thị Trà M** – Cán bộ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam theo Giấy ủy quyền số 0184623.24 ngày 11/9/2024.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Thanh Tr, xã Minh Ph, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1- Về số tiền vay: Tính đến ngày 13/11/2024 ông Nguyễn Văn H còn nợ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền 2.199.876.146đ (*Hai tỷ, một trăm*

chín mươi chín triệu, tám trăm bảy mươi sáu nghìn, một trăm bốn mươi sáu đồng), bao gồm nợ gốc là 2.018.296.230đ, nợ lãi trong hạn là 132.836.593đ, nợ lãi quá hạn là 36.923.916đ, phí là 11.819.407đ theo từng Hợp đồng cụ thể như sau:

+ Hợp đồng tín dụng số 7634411.23 ngày 16/5/2023 là: 2.008.680.622đ trong đó: Nợ gốc là: 1.868.330.000đ, nợ lãi trong hạn là 103.426.706đ, nợ lãi quá hạn là 36.923.916đ.

+ Thẻ tín dụng là: 191.195.524 trong đó: Nợ gốc là 149,966,230đ, nợ lãi trong hạn là 29.409.887đ, nợ phí là: 11.819.407đ.

Hai bên thống nhất thỏa thuận ông Hiếu có nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ trên cho Ngân theo lộ trình chậm nhất là ngày 31/12/2024 ông Hiếu tất toán toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng.

- Ông H tiếp tục phải chịu tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày 14/11/2024 cho đến khi ông Hiếu thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

- Nếu ông H vi phạm bất kỳ lộ trình nào theo thỏa thuận trên thì ông H đồng ý để Ngân hàng phát mại quyền sử dụng thửa đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 559, tờ bản đồ số 196 diện tích 444.4m² đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE 786492 ngày 28/01/2022 đứng tên ông Nguyễn Thành C. Ngày 23/5/2023 Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Phúc Yên xác nhận chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn H theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 1104/2023/HĐTC, quyền số 15/TP/CC – SCC/HĐGD ngày 25/5/2023 lập tại Văn phòng công chứng Vĩnh Phú.

- Trong trường hợp tài sản bảo đảm kê biên, phát mại không đủ trả nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Văn Hiếu để thu hồi nợ cho đến khi ông Hiếu thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 77.997.000đ (*Bảy mươi bảy triệu, chín trăm chín mươi bảy nghìn đồng*). Do các bên thỏa thuận được với nhau nên được miễn $\frac{1}{2}$ án phí. Ông H phải nộp 38.998.000đ (*Ba mươi tám triệu, chín trăm chín mươi tám nghìn đồng*).

Ngân hàng được hoàn lại số tiền 37.362.000đ (*Ba mươi bảy triệu, ba trăm sáu mươi hai nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội, biên lai thu số 0072701 ngày 18/10/2024.

III. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND. huyện Sóc Sơn;*
- *Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;*
- *Tòa án nhân dân TP. Hà Nội*
- *Lưu hồ sơ vụ án, VP.*

THẨM PHÁN

Trần Minh Đăng

